

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 35 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SÔNG BÀNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)
Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 06/5/2023

Thứ	B	T	10A1	P	10A2	P	10A3	P						
			LỚP TC - K40		CNKT ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG (10A2)		KỸ THUẬT MÁY LẠNH & ĐHKK (10A3) 35	ĐIỆN - NƯỚC (10A3) 13						
2	Sáng (VHPT)	1	NGHỈ LỄ 10/3 (ÂM LỊCH) GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 30/4: GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 1/5: QUỐC TẾ LAO ĐỘNG											
		2												
		3												
		4												
	Chiều (Nghề)	5												
		6												
		7												
		8												
3	Sáng (VHPT)	1												
		2												
		3												
		4												
	Chiều (Nghề)	5												
		6												
		7												
		8												
4	Sáng (VHPT)	1												
		2												
		3												
		4												
	Chiều (Nghề)	5												
		6												
		7												
		8												
5	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô Nhung	A6-303	Địa lý	Cô Phi	A6-302	Toán		Thầy Hiếu	A6-301		
		2	Ngữ văn	Cô Nhung		Địa lý	Cô Phi		Toán		Thầy Hiếu			
		3	Toán	Thầy Chữ		Ngữ văn	Cô Thủy		Ngữ văn		Cô Nhung			
		4	Toán	Thầy Chữ		Ngữ văn	Cô Thủy		Ngữ văn		Cô Nhung			
	Chiều (Nghề)	5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40		A6-303	ĐIỆN TỬ CƠ BẢN THẦY THỤ - CÔ N.THỦY		A6.102	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐO LƯỜNG ĐIỆN THẦY QUỲNH - THẦY HUYNH		A11.204	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐO LƯỜNG ĐIỆN THẦY N.LONG		TẦNG 1 - A6
		6												
		7												
		8												
6	Sáng (VHPT)	1	Vật lý	Cô Loan	A6-303	Tiếng Anh	Cô L.Anh	A6-302	Tiếng Anh		Cô Trà	A6-301		
		2	Vật lý	Cô Loan		Tiếng Anh	Cô L.Anh		Tiếng Anh		Cô Trà			
		3	Tiếng Anh	Cô Trà		Toán	Cô Nguyệt		Địa lý		Cô T.Hương			
		4	Tiếng Anh	Cô Trà		Toán	Cô Nguyệt		Địa lý		Cô T.Hương			
	Chiều (Nghề)	5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40		A6-303	KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ ĐO LƯỜNG ĐIỆN CÔ P.THỦY - THẦY HIỆN		A11.203	KỸ THUẬT LẠNH CƠ BẢN THẦY QUỲNH		A11.204	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG PHÁP LUẬT THẦY MINH		A12.201
		6												
		7												
		8												
7	Sáng (VHPT)	1	Sinh học	Cô M.Thúy	A6-303	Hóa học	Thầy Tú	A6-302	Sinh học		Cô Mai	A6-301		
		2	Sinh học	Cô M.Thúy		Hóa học	Thầy Tú		Sinh học		Cô Mai			
		3	Lịch sử	Cô L.Hoa		Sinh học	Cô M.Thúy		Hóa học		Thầy Tú			
		4	Lịch sử	Cô L.Hoa		Sinh học	Cô M.Thúy		Hóa học		Thầy Tú			

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 35 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 06/5/2023

Thứ	B	T	10A4		P	10A5		P	10A6		P
			KTLĐ ĐIỆN & ĐIỀU KHIỂN TRONG CÔNG NGHIỆP (10A4 + 10A1)			CÔNG NGHỆ Ô TÔ 1 (10A5) 36			CÔNG NGHỆ Ô TÔ 2 (10A6+10A1) 33		
2	Sáng (VHPT)	1	NGHỈ LỄ 10/3 (ÂM LỊCH) GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 30/4: GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 1/5: QUỐC TẾ LAO ĐỘNG								
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
3	Sáng (VHPT)	1									
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
4	Sáng (VHPT)	1									
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
5	Sáng (VHPT)	1	Hóa học	Thầy Thanh	A6-306	Vật lý	Thầy Cầu	A6-309	Ngữ văn	Cô Thủy	A6-405
		2	Hóa học	Thầy Thanh		Vật lý	Thầy Cầu		Ngữ văn	Cô Thủy	
		3	Ngữ văn	Cô V.Ngọc		Toán	Thầy Chiến		Sinh học	Cô Mai	
		4	Ngữ văn	Cô V.Ngọc		Toán	Thầy Chiến		Sinh học	Cô Mai	
	Chiều (Nghề)	5	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG		A12.201	CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH		PLAN A10	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG NL HIỆU QUẢ CÔ V.ÂN		A6.501
		6									
		7									
		8									
6	Sáng (VHPT)	1	Toán	Cô Nguyệt	A6-306	Lịch sử	Cô H.Vân	A6-309	Toán	Thầy Hưng	A6-405
		2	Toán	Cô Nguyệt		Lịch sử	Cô H.Vân		Toán	Thầy Hưng	
		3	Sinh học	Cô Khuyên		Tiếng Anh	Cô Quyên		Tiếng Anh	Cô Nga	
		4	Sinh học	Cô Khuyên		Tiếng Anh	Cô Quyên		Tiếng Anh	Cô Nga	
	Chiều (Nghề)	5	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐO LƯỜNG ĐIỆN THẦY HUYNH		TẦNG 1 - A6				CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH		PLAN A10
		6									
		7									
		8									
7	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Hạnh	A6-306	Ngữ văn	Cô V.Ngọc	A6-309	Hóa học	Thầy Thanh	A6-405
		2	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Ngữ văn	Cô V.Ngọc		Hóa học	Thầy Thanh	
		3	Ngữ văn	Cô V.Ngọc		Hóa học	Thầy Thanh		Vật lý	Thầy Cầu	
		4	Ngữ văn	Cô V.Ngọc		Hóa học	Thầy Thanh		Vật lý	Thầy Cầu	

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);

Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 35 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 06/5/2023

Thứ	B	T	10A7		P	10A8			P
			TIN HỌC ỨNG DỤNG 1 (10A7) 45			TIN HỌC UD 2 (10A8+10A1) 35		THIẾT KẾ ĐỒ HỌA 1 (10A8+10A1) 54	
2	Sáng (VHPT)	1	NGHỈ LỄ 10/3 (ÂM LỊCH) GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 30/4: GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 1/5: QUỐC TẾ LAO ĐỘNG						
		2							
		3							
		4							
	Chiều (Nghề)	5							
		6							
		7							
		8							
3	Sáng (VHPT)	1							
		2							
		3							
		4							
	Chiều (Nghề)	5							
		6							
		7							
		8							
4	Sáng (VHPT)	1							
		2							
		3							
		4							
	Chiều (Nghề)	5							
		6							
		7							
		8							
5	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô Vân	A6-403	Ngữ văn		Cô H.Hà	A6-402
		2	Ngữ văn	Cô Vân		Ngữ văn		Cô H.Hà	
		3	Hóa học	Cô Quỳnh		Toán		Cô H.Anh	
		4	Hóa học	Cô Quỳnh		Toán		Cô H.Anh	
	Chiều (Nghề)	5	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔ CHI					CƠ SỞ TẠO HÌNH TRONG THIẾT KẾ ĐỒ HỌA CÔ MINH	A6.503
		6							
		7							
		8							
6	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Tuyết	A6-403	Vật lý		Cô N.Thu	A6-402
		2	Tiếng Anh	Cô Tuyết		Vật lý		Cô N.Thu	
		3	Toán	Cô Trang		Tiếng Anh		Cô L.Anh	
		4	Toán	Cô Trang		Tiếng Anh		Cô L.Anh	
	Chiều (Nghề)	5	LẬP TRÌNH C CÔ CHI - THẦY QUÝ			BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG NL HIỆU QUẢ CÔ V.ÂN	A6.504	TIN HỌC THẦY THÁI	A4.503
		6							
		7							
		8							
7	Sáng (VHPT)	1	Sinh học	Cô Khuyên	A6-403	Lịch sử		Cô N.Hà	A6-402
		2	Sinh học	Cô Khuyên		Lịch sử		Cô N.Hà	
		3	Ngữ văn	Cô Vân		Sinh học		Cô Khuyên	
		4	Ngữ văn	Cô Vân		Sinh học		Cô Khuyên	

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 35 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 06/5/2023

Thứ	B	T	10A9		P	10A10		P	10A11		P
			THIẾT KẾ ĐỒ HỌA 2 (10A9) 50			THIẾT KẾ NỘI THẤT (10A10+10A1) 31			NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 1 (10A11) 48		
2	Sáng (VHPT)	1	NGHỈ LỄ 10/3 (ÂM LỊCH) GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 30/4: GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 1/5: QUỐC TẾ LAO ĐỘNG								
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
3	Sáng (VHPT)	1									
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
4	Sáng (VHPT)	1									
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
5	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Trà	A6-406	Hóa học	Cô Yến	A6-310	Toán	Thầy Hiệp	A6-404
		2	Tiếng Anh	Cô Trà		Hóa học	Cô Yến		Toán	Thầy Hiệp	
		3	Hóa học	Cô Yến		Địa lý	Cô Phi		Ngữ văn	Thầy Nam	
		4	Hóa học	Cô Yến		Địa lý	Cô Phi		Ngữ văn	Thầy Nam	
	Chiều (Nghề)	5	TIN HỌC THẦY THÁI		A4.503						
		6									
		7									
		8									
6	Sáng (VHPT)	1	Sinh học	Thầy H.Phong	A6-406	Vật lý	Thầy Long	A6-310	Địa lý	Cô T.Hương	A6-404
		2	Sinh học	Thầy H.Phong		Vật lý	Thầy Long		Địa lý	Cô T.Hương	
		3	Toán	Thầy Hưng		Toán	Thầy Hùng		Toán	Thầy Hiệp	
		4	Toán	Thầy Hưng		Toán	Thầy Hùng		Toán	Thầy Hiệp	
	Chiều (Nghề)	5	CƠ SỞ TẠO HÌNH TRONG THIẾT KẾ ĐỒ HỌA CÔ MINH		A6.503				NGHIỆP VỤ BÀN CÔ Đ.NGA - THẦY ĐỊNH		TH A12.104
		6									
		7									
		8									
7	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô H.Hà	A6-406	Lịch sử	Cô H.Vân	A6-310	Vật lý	Thầy Cầu	A6-404
		2	Ngữ văn	Cô H.Hà		Lịch sử	Cô H.Vân		Vật lý	Thầy Cầu	
		3	Lịch sử	Cô N.Hà		Ngữ văn	Cô H.Hà		Ngữ văn	Thầy Nam	
		4	Lịch sử	Cô N.Hà		Ngữ văn	Cô H.Hà		Ngữ văn	Thầy Nam	

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 35 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 06/5/2023

Thứ	B	T	10A12		P	10A13		P	10A14		P
			NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 2 (10A12) 46			NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 3 (10A13) 50			KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (10A14) 32		
2	Sáng (VHPT)	1	NGHỈ LỄ 10/3 (ÂM LỊCH) GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 30/4: GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 1/5: QUỐC TẾ LAO ĐỘNG								
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
3	Sáng (VHPT)	1									
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
4	Sáng (VHPT)	1									
		2									
		3									
		4									
	Chiều (Nghề)	5									
		6									
		7									
		8									
5	Sáng (VHPT)	1	Địa lý	Cô T.Hương	A6-401	Ngữ văn	Thầy V.Anh	A6-407	Tiếng Anh	Cô Tuyết	A6-408
		2	Địa lý	Cô T.Hương		Ngữ văn	Thầy V.Anh		Tiếng Anh	Cô Tuyết	
		3	Ngữ văn	Thầy V.Anh		Toán	Thầy Hiệp		Toán	Thầy Doanh	
		4	Ngữ văn	Thầy V.Anh		Toán	Thầy Hiệp		Toán	Thầy Doanh	
	Chiều (Nghề)	5	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG		TH A12 -BAR	NGHIỆP VỤ BÀN CÔ Đ.NGA - CÔ N.THU		TH A12.104	LÝ THUYẾT THỐNG KÊ CÔ BÌNH		A6.505
		6									
		7									
		8									
6	Sáng (VHPT)	1	Toán	Thầy Doanh	A6-401	Toán	Thầy Hiệp	A6-407	Ngữ văn	Cô Thủy	A6-408
		2	Toán	Thầy Doanh		Toán	Thầy Hiệp		Ngữ văn	Cô Thủy	
		3	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Tiếng Anh	Cô Tuyết		Toán	Thầy Doanh	
		4	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Tiếng Anh	Cô Tuyết		Toán	Thầy Doanh	
	Chiều (Nghề)	5			TH A12 -BAR	NGHIỆP VỤ BAR THẦY QUYẾT - CÔ N.NHUNG		TH A12 -BAR	THI : NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN P.QLĐT		A6.505
		6									
		7									
		8									
7	Sáng (VHPT)	1	Lịch sử	Cô P.Hương	A6-401	Lịch sử	Cô L.Hoa	A6-407	Địa lý	Cô Phi	A6-408
		2	Lịch sử	Cô P.Hương		Lịch sử	Cô L.Hoa		Địa lý	Cô Phi	
		3	Sinh học	Cô Mai		Địa lý	Cô Phi		Ngữ văn	Cô Thủy	
		4	Sinh học	Cô Mai		Địa lý	Cô Phi		Ngữ văn	Cô Thủy	

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);

Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)